

Số: 338/2018/QĐST – HNGĐ

Tam Bình, ngày 24 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 328/2018/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018, giữa;

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Thúy K, sinh năm 1990

- **Bị đơn:** Anh Lê Minh T, sinh năm 1990

Cùng nơi cư trú: ấp a, xã T, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Thúy K và anh Lê Minh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh T đồng ý giao con chung là cháu Lê Trần Đăng K, sinh ngày 22/12/2016 cho chị K nuôi dưỡng, anh T đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 695.000đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu và nợ phải trả: Không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị K tự nguyện nộp: 150.000^d (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí DS.ST về việc xin ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền **300.000^d** (*Ba trăm ngàn đồng*) mà chị K đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011102 ngày 18/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình. Nên chị K được nhận lại số tiền chênh lệch là **150.000**đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

Anh T nộp: 150.000^d (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí DS.ST về việc cấp dưỡng nuôi con.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

đã ký

Võ Ngọc Luận

Nơi nhận :

- TAND tỉnh VL
- VKSND huyện TB
- Chi cục THADS huyện TB
- Dương sự
- Nơi đăng ký kết hôn
- Lưu